

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/HS-ST
Ngày 23/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN- TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hiền Công Hanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Đăng
Ông Nông Văn Điền
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Ngọc Anh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa:*
Ông Đào Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2017/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LÈNG VĂN T; Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1990 tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lèng Văn Th và bà Hà Thị N; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: NGUYỄN CAO CH; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1988 tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Lèng Thị C; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 cho đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Triệu Chiều H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, Nguyễn Cao Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-568.53 (là xe của chị Hoàng Thị B- vợ Ch) đi đến thôn N, xã B, huyện C chở Lèng Văn T đến Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn để uống thuốc Methadone. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, Ch chở T đi về, trên đường về T nói với Ch “*Về có cái xe nào thì lấy đi Thái Nguyên chơi một chuyến*” Ch đồng ý. Khi đi đến khu vực dốc Kéo Khêm thuộc thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thấy có xe mô tô dựng ở bãi đất trống cạnh đường, T xuống xe và nói với Ch: “*Mày dừng lại đi có xe ở kia kìa*”, Ch không nói gì, điều khiển xe mô tô đi về hướng xã B được khoảng 30mét thì dừng lại để cảnh giới. T đi đến vị trí để chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ -đen, biển kiểm soát 97B1-248.93 của anh Triệu Chiều H rồi dùng vạm phá khóa tự chế mang theo tra vào ổ khóa xe mô tô, vặn theo chiều kim đồng hồ thì đèn số báo sáng, T đề nổ rồi điều khiển xe đi ra đường nhựa và vẫy tay ra hiệu để Ch đi cùng. T cùng Ch mỗi người điều khiển một xe mô tô đi theo hướng huyện Định Hóa xuống thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến đường tròn thành phố Thái Nguyên, T bảo Ch ngồi đợi ở quán nước, T gọi điện hẹn người đàn ông tên Th rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm được đi đến đường tròn trung tâm thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên bán xe cho Th được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) rồi T đi xe ôm quay lại chỗ Ch. Sau đó, T và Ch chi tiêu hết số tiền bán xe, rồi cùng nhau đi về Chợ Đồn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/HĐ-ĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 97B1-248.93 tại thời điểm bị mất có giá trị là: 11.050.000đ (*Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 01/KSĐT-MT ngày 11/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Lèng Văn T và Nguyễn Cao Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt tù: Xử phạt bị cáo Lèng Văn T mức án tù 09 đến 12 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Cao Ch mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

- Phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng đối với bị cáo do không có điều kiện thi hành.

- Vật chứng: Không thu giữ gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ, trong đó gia đình bị cáo Ch đã

bồi thường được số tiền 5.000.000đ, số tiền còn lại buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ. Số tiền 5.000.000đ bà Lèng Thị Ch là mẹ bị cáo Ch đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Lèng Thị Ch không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về người liên quan Hoàng Thị B: Là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-568.53 mà bị cáo Ch dùng để chở bị cáo T đến Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn để uống thuốc Methadone và sau đó chở T đi trộm cắp tài sản đem bán, nhưng do trước đó chị B hoàn toàn không biết việc Ch sẽ sử dụng xe của chị B vào việc phạm tội nên kết thúc điều tra cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe và xem xét xử lý trách nhiệm của chị B là có căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về phân trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lèng Văn T và Nguyễn Cao Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố. Chứng minh cho lời nhận tội của các bị cáo còn có các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá tài sản cùng toàn bộ lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và một số tài liệu liên quan. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lèng Văn T và Nguyễn Cao Ch là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng hơn 09 giờ 30 phút, ngày 28/7/2017 tại khu vực Thôn M, xã B, huyện C. Bị cáo Lèng Văn T và Nguyễn Cao Ch lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Triệu Chiều H hai bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô của anh H trị giá là: 11.050.000đ (*Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) với mục đích đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng, bị cáo Ch thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức (Đồng phạm) trong việc trộm cắp tài sản cũng như việc mang tài sản đi tiêu thụ cùng bị cáo T.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tội danh có khung hình phạt từ bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ. Hành vi bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ nhận thức để biết hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhưng không phải lao động, các bị cáo cố tình thực hiện.

[3] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo đều là người sử dụng chất ma túy, ngoài lần phạm tội này ngày 23/01/2018 bị cáo T còn bị truy tố, xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác. Trước khi phạm tội, bị cáo T đã chuẩn bị công cụ phạm tội là bộ vạm phá khóa, các bị cáo đã lựa chọn địa điểm là các khu vực vắng người qua lại việc quản lý tài sản có nhiều sơ hở để phạm tội, điều này cho thấy các bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo Ch đã tự bồi thường khắc phục thiệt hại được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại tuy nhiên bị cáo Ch không có sự tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bố đẻ bị cáo Ch được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy, phạm tội lần này bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46/BLHS. Bị cáo Ch được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại Kết luận định giá tài sản số 30/HĐ-ĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: giá trị tài sản do các bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm bị mất có giá trị là: 11.050.000đ (*Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị của chiếc xe mô tô với số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), các bị cáo nhất trí bồi thường cho anh H mỗi người $\frac{1}{2}$ số tiền trên. Trong đó, bị cáo Nguyễn Cao Ch đã được gia đình bồi thường cho anh H được số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), số tiền còn lại 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ. Đối với số tiền 5.000.000đ gia đình bị cáo Ch đã bỏ ra bồi thường cho bị hại. Nay không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, biển kiểm soát 97B1-248.93 do các bị cáo chiếm đoạt và chiếc vạm sắt của bị cáo T sử dụng để phá khóa xe mô tô của anh H và chiếc điện thoại bị cáo T liên lạc để bán xe mô tô quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về người liên quan Hoàng Thị B: Ngày 28/7/2017, Nguyễn Cao Ch có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-568.53 (là xe của chị Hoàng Thị B- vợ Ch) để chở Lèng Văn T đến Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn để uống thuốc Methadone và sau đó chở T đi trộm cắp tài sản đem bán, nhưng do trước đó chị B hoàn toàn không biết việc Ch sẽ sử dụng xe của chị B vào việc phạm tội nên kết thúc điều tra cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe và xem xét xử lý trách nhiệm của chị B là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lèng Văn T và Nguyễn Cao Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lèng Văn T 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam được xác định là ngày 04/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, 33, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Ch 07 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam được xác định là ngày 04/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền giá trị của chiếc xe mô tô là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Cụ thể trách nhiệm từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Lèng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh Triệu Chiêu H số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Cao Ch phải bồi thường thiệt hại cho anh Triệu Chiêu H số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Ghi nhận trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Ch đã bồi thường xong số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho anh H.

Việc thi hành án dân sự đối với khoản tiền bồi thường của bị cáo Lèng Văn T được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo Lèng Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Cao Ch phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười năm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện, cơ quan THAHS CA huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THA dân sự huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NV liên quan
- Sở tư pháp ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hiến Công Hanh